

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST

Ngày: 10-4-2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thanh H, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Số 146/28/7, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Tân K, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: Số 34D, tổ H, ấp B, xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Dương Thanh H trình bày:

Vào khoảng tháng 8 năm 2022, bà Dương Thanh H có bán cho ông Lê Tân K 14.054 kg dừa với giá 3.700 đồng/kg, tổng cộng số tiền là 52.000.000 đồng, ông K có

viết giấy nhận nợ và hẹn đến ngày 18/8/2022 sẽ trả số tiền trên. Tuy nhiên, đến thời hạn trả tiền như đã cam kết, ông K chỉ trả cho bà H số tiền 10.000.000 đồng, còn lại số tiền 42.000.000 đồng ông K không trả. Bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền 42.000.000 đồng còn nợ thì ông K tiếp tục trả số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 32.000.000 đồng đến nay không trả. Vì vậy, bà H yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ mua bán dữa là 32.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng do sau khi nộp đơn khởi kiện ông K đã thanh toán cho bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Lê Tân K đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông K vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Dương Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Lê Tân K trả số tiền mua bán còn nợ nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Lê Tân K trả số tiền nợ là 10.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Tân K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông K vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo giấy nhận nợ có chữ ký, chữ viết Lê Tân K thể hiện ông Lê Tân K có cam kết thanh toán số tiền

52.000.000 đồng, tuy nhiên bà H trình bày ông K đã thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 32.000.000 đồng. Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để ông K biết yêu cầu khởi kiện của bà H, đồng thời Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông K vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thể hiện ông K đã thừa nhận nợ và đồng ý theo yêu cầu của bà H. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền nợ mua bán là 32.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh H được chấp nhận nên ông Lê Tân K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.000.000 đồng x 5% = 1.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh H đối với ông Lê Tân K về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể:

Buộc ông Lê Tân K có trách nhiệm trả cho bà Dương Thanh H số tiền nợ là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh H đối với ông Lê Tân K về việc yêu cầu trả số tiền nợ là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Tân K phải nộp là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Dương Thanh H số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002621 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thanh H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Lê Tân K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út